

UBND HUYỆN ĐỊNH HOÁ											
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC											
DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC											
SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐỊNH HOÁ NĂM 2025											
Vị trí: Giáo viên Tiểu học 9 môn											
(Kèm theo Thông báo số: 08/TB-HĐTDVC ngày 01/5/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)											
STT	Họ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành		
1	Dương Thị	Bích	24/11/1993	Nữ	Tày	TDP Trung Kiên, Chợ Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
2	Địch Thị	Bình	05/02/1992	Nữ	Nùng	Xóm Tân Tiến 4, Tân Dương, Định Hóa	12/12	ĐH	Sư phạm Tiểu học	DTTS	
3	Nịnh Văn	Cương	26/11/2001	Nam	Sán chỉ	Xóm Cầu Đá, Trung Lương, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
4	Điệp Thị	Diễm	05/12/1996	Nữ	Nùng	Xóm Khau Điều, Định Biên, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
5	Dương Thị	Diễm	10/05/1995	Nữ	Tày	Thôn Cốc Thốc, Vi Hưng, Bạc Thông, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
6	Ma Thị	Diễn	06/12/1997	Nữ	Tày	Xóm Làng Hả, Lam Vỹ, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
7	Nguyễn Thị	Diệu	10/04/1993	Nữ	Tày	Xóm Tân Lợi, Trung Lương, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
8	Đàm Thị	Duyên	24/10/1999	Nữ	Tày	Xóm Thịnh Mỹ, Tân Thịnh, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
9	Đinh Thị	Hà	20/07/1992	Nữ	Tày	Xóm Bản Kéo, Thanh Mai, Chợ Mới, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
10	Nguyễn Thị	Hiền	08/11/2002	Nữ	Nùng	Xóm Tân Tiến, Phú Tiến, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
11	Ma Thị Khánh	Hiền	02/08/1999	Nữ	Tày	Xóm Thẩm Rộc, Bình Yên, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
12	Đào Thị	Hiền	06/03/1995	Nữ	Dao	Xóm Sơn Đông, Sơn Phú, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
13	Hoàng Thị Như	Hoa	13/02/1988	Nữ	Tày	Xóm Hội Tiến, Bộc Nhiêu, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
14	Lương Thị	Hoa	12/04/1990	Nữ	Kinh	Xóm Sơn Thắng, Sơn Phú, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học		
15	Hoàng Thị	Hoa	12/05/1991	Nữ	Tày	TDP Hợp Thành, TT Chợ Chu, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
16	Hoàng Việt	Hùng	06/02/1994	Nam	Nùng	Tổ 14, TT Bằng Lũng, Chợ Đồn, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
17	Lương Thị	Huyền	11/10/1993	Nữ	Tày	Xóm Làng Ngõa, Tân Thịnh, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
18	Hoàng Thị Lan	Hương	03/04/1999	Nữ	Tày	Xóm Quyết Tâm, Trung Lương, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
19	Ma Thị	Hương	20/02/1988	Nữ	Tày	Xóm An Thịnh, Đồng Thịnh, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	

STT	Họ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành		
20	Hoàng Thị	Lành	14/08/1992	Nữ	Tày	Xóm Bản Mới, Linh Thông, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
21	Dương Thị	Liều	31/12/1990	Nữ	Tày	Xóm Làng Ngõa, Tân Thịnh, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
22	Đặng Thị	Linh	15/10/1990	Nữ	Tày	Xóm Hợp Thành, Trung Hội, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
23	Lê Thị	Linh	20/12/1997	Nữ	Tày	Xóm Quán Vuông 2, Trung Hội, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
24	Nguyễn Thị	Linh	15/05/2002	Nữ	Tày	Tổ 5, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
25	Dương Thị Thuyết	Mai	08/05/1988	Nữ	Tày	Xóm Lợi A, Phượng Tiến, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
26	Phạm Trà	My	01/09/1995	Nữ	Kinh	TDP Dương Tự Minh, TT Đu, Phú Lương	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học		
27	Ma Khánh	Nam	01/05/1993	Nam	Tày	Xóm Nong Nia, Định Biên, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
28	Nông Thị	Nga	12/09/1984	Nữ	Tày	Xóm Bản Mới, Linh Thông, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
29	Hoàng Phương	Nga	13/07/2002	Nữ	Tày	Xã Lương Bằng, Chợ Đồn, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Sư phạm Tiểu học	DTTS	
30	Bàn Thị	Nga	03/09/1991	Nữ	Dao	Thôn Cốc Tém, Kim Hỷ, Na Rì, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
31	Lý Văn	Phú	27/04/1995	Nữ	Tày	Thôn Nà Ón, Đồng Lạc, Chợ Đồn, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
32	Ma Thị	Phương	28/03/1997	Nữ	Tày	Xóm Hợp Thành, Trung Hội, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
33	Hà Ngọc	Tùng	13/10/1991	Nam	Tày	Xóm Đồng Đau, xã Định Biên, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
34	Lường Thị	Thắm	21/07/1997	Nữ	Tày	Thôn Nà Tha, Quang Phong, Nà Rì, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
35	Ma Thị	Thùy	07/02/2001	Nữ	Tày	Xã Yên Phong, huyện Chợ Đồn, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
36	Mông Thị	Thùy	07/05/1997	Nữ	Tày	Xóm Phụng Hiến, Diềm Mặc, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
37	Nguyễn Thị	Trình	24/01/1997	Nữ	Tày	Thôn Tài Chang, Bình Văn, Chợ Mới, Bắc Kạn	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học	DTTS	
38	Đặng Thị	Vui	23/07/1992	Nữ	Kinh	Xóm Hoàng Tiến, Trung Lương, Định Hóa	12/12	ĐH	Giáo dục Tiểu học		

** Ấn định danh sách gồm 38 thí sinh./.*

STT	Họ đệm	Tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi ở	Trình độ			Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
							Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành		